

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM



TĂNG SINH THÍCH TRÍ THẮNG
HÀ NGỌC HIẾU
MSSV: TX6132

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ, SỰ HÌNH THÀNH
LUẬN THƯ NHẤT THIẾT HỮU BỘ VÀ
THƯỢNG TỌA BỘ

TIÊU LUẬN MÔN: CÂU XÁ LUẬN

Giáo Sư hướng dẫn: TT.TS. THÍCH GIÁC HIỆP

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM

-----□□□□-----



TĂNG SINH THÍCH TRÍ THẮNG
HÀ NGỌC HIẾU
MSSV: TX6132

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ, SỰ HÌNH THÀNH
LUẬN THƯ NHẤT THIẾT HỮU BỘ VÀ
THƯỢNG TỌA BỘ

TIỂU LUẬN MÔN: CÂU XÁ LUẬN

Giáo Sư hướng dẫn: TT.TS. THÍCH GIÁC HIỆP

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các luận cứ và tư liệu trong bài luận văn là hoàn toàn trung thực, cụ thể là tôi chưa từng công bố tập luận văn này trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào, con xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bài Tiểu Luận của mình.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023

TĂNG SINH THÍCH TRÍ THẮNG

[illegible]

LỜI TRI ÂN

Đề tài “ *Nghiên Cứu Lịch Sử, Sự Hình Thành Luận Thư Nhất Thiết Hữu Bộ Và Thượng Tọa Bộ*” là nội dung tôi nghiên cứu cho tiểu luận kết thúc môn Câu Xá Luận. Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành bài tiểu luận, tôi đã nhận được nhiều sự quan tâm , giúp đỡ từ các quý Thầy, Cô.

Xin cảm ơn Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện mở khóa đào tạo từ xa, tạo môi trường học tập cho các Tăng ni.

Tri Ân đến Hòa Thượng THÍCH BỬU CHÁNH - trụ trì Thiền Viện Phước Sơn đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi được theo suốt quá trình học tập và hoàn thành bài tiểu luận.

Và cuối cùng, xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến TT.TS THÍCH GIÁC HIỆP đã định hướng, chỉ dẫn và hỗ trợ tận tình trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2023

TĂNG SINH THÍCH TRÍ THẮNG

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| LỜI CAM ĐOAN..... | 1 |
| NHẬN XÉT CỦA GIÁO THỌ BỘ MÔN..... | 2 |
| LỜI TRI ÂN | 3 |
| I. DẪN NHẬP | 5 |
| 1. Lí do chọn đề tài | 6 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu: | 6 |
| 3. Phạm vi nghiên cứu | 6 |
| 4. Mục đích nghiên cứu | 6 |
| II. NỘI DUNG | 7 |
| CHƯƠNG I: Sự hình thành của luận tạng qua hai bộ phái..... | 7 |
| 1. Sơ lược về sự ra đời của hai bộ phái:..... | 7 |
| 1.1 Sơ lược về sự ra đời của Nhất Thiết Hữu Bộ..... | 7 |
| 1.2 Sơ lược về sự ra đời của Thượng Tọa Bộ..... | 7 |
| 2. Quá trình hình thành, phát triển và truyền bá của các bộ luận tạng | 8 |
| 2.1 Quá trình hình thành và phát triển của các bộ luận tạng Nhất Thiết Hữu Bộ | 8 |
| 2.2 Quá trình hình thành và phát triển của các bộ luận tạng Thượng Tọa Bộ | 9 |
| bộ | 10 |
| 1. Nội dung chính Luận tạng của Nhất Thiết Hữu Bộ..... | 10 |
| 2. Nội dung chính Luận tạng của Nhất Thiết Hữu Bộ..... | 11 |
| 3. Một số đánh giá quá trình phát triển Luận tạng của hai bộ phái Thượng Tọa Bộ, Nhất Thiết Hữu Bộ | 12 |
| III. KẾT LUẬN | 13 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 14 |

CHƯƠNG II: Tổng quan về các bộ luận thuộc hai bộ phái Nhất thiết hữu bộ và Thượng

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ, SỰ HÌNH THÀNH LUẬN THU NHẤT THIẾT HỮU BỘ VÀ THƯỢNG TỌA BỘ

I. DẪN NHẬP

Phật giáo được Thích Ca Mâu Ni (*Shakyamuni*) truyền giảng ở miền bắc Ấn Độ vào thế kỷ VI TCN. Được truyền bá trong khoảng thời gian 45 năm khi Đức Phật còn tại thế ra nhiều nơi đến nhiều chủng tộc nên lịch sử phát triển của đạo Phật khá đa dạng về các bộ phái cũng như các nghi thức hay phương pháp tu học. Ngay từ buổi đầu, Thích Ca, người sáng lập đạo Phật, đã tổ chức được một giáo hội với các giới luật chặt chẽ. Nhờ vào sự uyển chuyển của giáo pháp, đạo Phật có thể thích nghi với nhiều hoàn cảnh xã hội, nhiều dạng người, nhiều tập tục ở các thời kỳ khác nhau, và do đó ngày nay Phật giáo vẫn tiếp tục tồn tại và ngày càng phát triển rộng rãi trên toàn thế giới ngay cả trong các nước có nền khoa học tiên tiến như Châu Âu.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, trải qua các giai đoạn khác nhau, do cuộc đấu tranh tư tưởng giữa các trường phái trong Phật giáo dẫn đến sự hình thành nhiều phái khác nhau, trong đó có trường phái Nhất Thiết Hữu Bộ và Thượng Tọa Bộ

Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ (zh. 說一切有部, sa.sarvāstivādin), còn gọi là Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ hoặc Nhất Thiết Hữu Bộ, là một bộ phái Phật giáo cho rằng mọi sự đều có, đều tồn tại (nhất thiết hữu, sa. “sarvam asti”). Là một nhánh của Tiểu thừa tách ra từ Thượng tọa bộ (sa. sthaviravādin) dưới thời vua A-dục. Một nhánh khác, Phật giáo Thượng tọa bộ, hay Phật giáo Theravada, là một trong 3 truyền thống lớn của Phật giáo hiện đại. Khởi nguồn từ Ấn Độ, Phật giáo Thượng tọa bộ được hình thành và phát triển đầu tiên ở Sri Lanka, sau đó được truyền bá rộng rãi tại nhiều quốc gia ở vùng Đông Nam Á. Được cho là nhánh Phật giáo bảo tồn nhiều tư tưởng của Phật giáo Nguyên thủy Quan điểm của bộ này được xem như nằm giữa Tiểu thừa và Đại thừa.

Lịch sử tư tưởng và triết học Nhất Hữu bộ có đóng góp to lớn cho sự phát triển của Phật giáo.

1. Lí do chọn đề tài

Luận tạng là một trong tam tạng Thánh điển quý giá của Phật giáo. Hình thái đầu tiên của luận được đan xen trong kinh và luật, các bộ phái sau khi xuất hiện, mỗi một bộ phái Phật giáo đều có tam tạng thánh điển riêng của bộ phái mình, qua các kỳ kết tập kinh điển, Luận thư bắt đầu hình thành một cách có hệ thống và ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên, bất cứ sự vật nào hiện hữu trên thế gian này cũng không thắng nổi với sự biến thiên của lịch sử cộng với thăng trầm của kiếp sống nhân sinh, tam tạng thánh điển của các bộ phái cũng như thế trải qua thời gian lâu dài cũng bị thất lạc khá nhiều. Cho đến nay chỉ còn ba bộ phái là Thượng Tọa Bộ, Nhất Thiết Hữu Bộ và Phật giáo Đại thừa vẫn còn giữ được thánh điển của bộ phái mình khá đầy đủ.

Vì tính thực tiễn vô cùng quý báu và tầm quan trọng cực lớn của các luận thư này, tôi chọn đề tài : “*LỊCH SỬ, SỰ HÌNH THÀNH LUẬN THƯ NHẤT THIẾT HỮU BỘ VÀ THƯỢNG TỌA BỘ*”. Làm nội dung bài tiểu luận này.

2. Lịch sử nghiên cứu:

Từ trước đến nay cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về đề tài này ,tiêu biểu là E. Frauwallner trong tác phẩm *The earliest Vinaya and the beginning of Buddhist literature*; Chii. *Sarvāstivādin and Mūlasarvāstivādin* (Bhikkhu Citta Cakkhu dịch và chú: Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ và Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ).Hay các tác phẩm : “*Nghiên cứu về các luận sư và các tác phẩm của phái Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ*” (Đại sư Ấn Thuận); “*Bộ phái Phật Giáo và A Tỳ Đạt Ma (Abhidharma)*”- Thích Hạnh Bình và còn rất nhiều tác phẩm ,công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài có uy tín như : Bộ Chấp Dị Luận , Tam Tạng Huyền Nghĩa , André Bareau, *Les Sectes Bouddhiques du Petit Véhicule*, XXVI – The Dharmaguptakas, 1955 ; Bhikkhu Sujato, *Sects & Sectarianism – The origins of Buddhist schools*, Santipada, 2012.

3. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu này bao gồm phân tích sâu rộng từ nguồn gốc, qua quá trình hình thành, đến giáo lý cụ thể của các Bộ Luận Thư của Nhất Thiết Hữu Bộ và Thượng Tọa Bộ.

4. Mục đích nghiên cứu

Mục tiêu không chỉ là tích lũy thông tin mà còn là hiểu rõ hơn về sự phát triển tư tưởng Phật giáo qua các thời kỳ và tầm quan trọng của các bộ Luận Nhất Thiết Hữu Bộ và Thượng Tọa Bộ

trong sự nghiên cứu về Luận Tạng Phật giáo qua đó làm cơ sở ,phương pháp luận cho sự thực hành tu tập cũng như nghiên cứu tư tưởng ,giáo lý , triết học Phật giáo .

II. NỘI DUNG

CHƯƠNG I: Sự hình thành của luận tạng qua hai bộ phái

1. Sơ lược về sự ra đời của hai bộ phái:

1.1 Sơ lược về sự ra đời của Nhất Thiết Hữu Bộ

Nhất Thiết Hữu Bộ là một trong 20 bộ phái Nguyên Thủy. Phái này từ Căn bản Thượng tọa bộ tách ra khoảng thời gian đầu của 100 năm thứ 3 sau khi đức Phật nhập diệt. Vì bộ phái này chủ trương tất cả các pháp trong 3 đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) đều thật có nên gọi là Thuyết nhất thiết hữu bộ. Người sáng lập bộ phái này là ngài Ca đa diễn ni tử (Phạn: Kātyāyanīputra, trước hoặc sau kỷ nguyên Tây lịch. Cũng gọi Ca chiên diên ni tử). Theo luận Dị bộ tông luận và Tam luận huyền nghĩa thì sau khi đức Phật nhập diệt, Thượng tọa bộ, từ các ngài Ca diếp, A nan đến ngài Ưu bà quật đa đều chỉ hoằng truyền kinh giáo, đến ngài Phú lâu na mới bắt đầu hơi nghiêng nặng về Tỳ đàm (luận), đến ngài Ca đa diễn ni tử thì cho Tỳ đàm là hơn hết và chuyên hoằng truyền A tỳ đàm, từ đó đối lập với các đệ tử của các bậc Thượng tọa và dẫn đến việc phân hóa. Bởi vì các phái Thượng tọa bộ nói chung đều lấy kinh, luật làm chỗ y cứ then chốt, còn phái này thì chủ yếu lấy các sách luận A tỳ đàm làm y cứ. Ngài Ca đa diễn ni tử có soạn bộ luận A tỳ đạt ma phát trí, lập ra 8 kiến độ, phân tích tính tướng các pháp một cách rõ ràng, là vị Luận sư nổi tiếng của phái này. Về sau, có 500 vị A la hán kết tập luận Đại tỳ bà sa 200 quyển để giải thích văn nghĩa của luận A tỳ đạt ma phát trí mà tập đại thành giáo nghĩa của phái này .

1.2 Sơ lược về sự ra đời của Thượng Tọa Bộ

Thượng tọa bộ (上座部), sa. *sthaviravāda*, còn gọi *Theravada*, hoặc gọi là Phật giáo nguyên thủy hay Phật giáo Nam truyền. Bộ phái này hình thành ngay trong thế kỷ đầu tiên sau khi đức Phật Nhập Niết Bàn. Chữ *Theravada* Có nghĩa là “lời dạy của bậc trưởng thượng”. Do đó nhiều sách còn Bộ này là Trưởng Lão bộ là một trường phái Phật giáo xuất phát từ Phân biệt bộ (sa.*vibhajyavādin*), do Mục-kiền-liên-Tử-đế-tu (pi. *moggaliputta tissa*) thành lập. Về giới luật cũng có nhiều bất đồng trong Thượng tọa bộ. Ngày nay Thượng tọa bộ được truyền bá tại các nước Sri Lanka, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia và Lào, nên còn được gọi là Nam tông Phật giáo hiện nay.

2. Quá trình hình thành, phát triển và truyền bá của các bộ luận tạng

2.1 Quá trình hình thành và phát triển của các bộ luận tạng Nhất Thiết Hữu Bộ

Nhất thiết hữu bộ là một bộ phái tách riêng ra từ Thượng Tọa bộ. Vào thời kỳ Đức Thế Tôn diệt độ sau 300 năm, ngài Ca Đa Diễn Ni Tử (Ca Chiên Diên Tử), chủ trương lấy Luận tạng làm bản vị, để đối lập với Thượng Tọa bộ lấy Kinh tạng làm bản vị. Ngài Ca Đa Diễn Ni Tử tự sáng tác ra bộ A Tỳ Đạt Ma Phát Trí Luận (Abhidharma Jñānaprasthāna Śāstra, 20 quyển), để làm nền tảng giáo lý của Hữu bộ. Giáo lý căn bản của Hữu bộ là Phát Trí Luận. Ngoài Phát Trí Luận ra, bộ phái này còn có sáu bộ luận khác gọi là Lục Túc Luận. Nhất thiết hữu bộ có đóng góp to lớn trong sự phát triển A-tỳ-đàm, ngay cả Đại thừa cũng ảnh hưởng tư tưởng bộ phái này.

Luận của Nhất thiết hữu bộ bao gồm có 7 bảy tác phẩm và phần nhiều đều đã được dịch ra bằng chữ Hán, đó là: A-tỳ-đàm Bát-kiền-độ luận (Jñānaprasthāna-śāstra 阿毘曇八犍度論); A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (Saṅgītiparyāya 阿毘達磨集異門足論); A-tỳ-đạt-ma Pháp uẩn túc luận (Dharmaskandha-pāda-śāstra 阿毘達磨法蘊足論); A-tỳ-đạt-ma Thi thiết luận (Prajñaptipāda-śāstra 施設論=般若燈論); A-tỳ-đạt-ma Thức thân túc luận (Jñānakāya-pāda-śāstra 阿毘達磨識身足論); A-tỳ-đạt-ma Giới thân túc luận (Dhātukāyapāda-śāstra 阿毘達磨界足論); A-tỳ-đạt-ma Phẩm loại túc luận (Prakarāṇa-pāda-śāstra 阿毘達磨品類足論)

- A-tỳ-đàm Bát-kiền-độ luận (Jñānaprasthāna-śāstra 阿毘曇八犍度論): Bộ luận do ngài Cachiên-diên-tử = Ca-đa-diễn-ni tử (Kātyāyanīputra) biên soạn. Luận sư sinh sau Phật Niết bàn 300 năm. Trong bảy bộ luận căn bản của Nhất thiết hữu bộ, bộ luận này văn nghĩa đầy đủ nên gọi là Thân luận, sáu bộ kia gọi là Túc luận.
- A-tỳ-đạt-ma Pháp uẩn túc luận (Dharmaskandha-pāda-śāstra 阿毘達磨法蘊足論): Luận thư của ngài Mục-kiền-liên (S. Maudgalyāyana, P. Moggallāna, H. 大目乾連), theo Yaśomitra và Buston là của ngài Xá-lợi-phất. Luận thư giải quyết tất cả những điểm giáo lý quan trọng của Nhất thiết hữu bộ. Luận có 21 phẩm.
- A-tỳ-đạt-ma Thi thiết luận (Prajñaptipāda-śāstra 施設論=般若燈論): Đại chính tạng không nêu tên tác giả, theo Yaśomitra và Buston là của ngài Mục-kiền-liên. Luận có 14 phẩm.

- A-tỳ-đạt-ma Thức thân túc luận (Jñānakāya-pāda-śāstra 阿毘達磨識身足論): Luận thư của ngài Đề-bà-thiết-ma (Devaśarman or Devakṣema 提婆設摩). Luận có 12 chương.
- A-tỳ-đạt-ma Giới thân túc luận (Dhātukāyapāda-śāstra 阿毘達磨界足論): Theo Yaśomitra và Būston bộ luận này của ngài Pūrṇa, còn tài liệu tiếng Hán thì của ngài Thế Hữu (Vasumitra, 尊者世友). có 16 chương.
- A-tỳ-đạt-ma Phẩm loại túc luận (Prakaraṇa-pāda-śāstra 阿毘達磨品類足論): Luận thư của ngài Thế Hữu (Vasumitra, 尊者世友), có 18 chương.

2.2 Quá trình hình thành và phát triển của các bộ luận tạng Thượng Tọa Bộ

Thượng tọa bộ là một trong những trường phái còn bảo lưu Thánh điển tương đối đầy đủ. Các tác phẩm Luận của Thượng tọa bộ được biên tập trong khoảng thời gian từ năm 247 TTL đến năm 50 TTL. Các tác phẩm Luận tạng Pāli không xếp theo thứ tự thời gian chúng được biên soạn mà chúng được ngài Phật Âm (Buddhaghosa) sắp xếp như sau: Pháp Tập luận (Dhammasaṅgani 法集論; Phân Biệt luận (Vibhaṅga 分別論) ;Giới luận (Dhātukathā 界論); Nhân Thi Thiết luận (Puggalapaññati 人施設論) ; Luận sự (Kathāvatthu 論事); Song luận (Yamaka 雙論) ; Phát Thú luận (Paṭṭhāna 發趣論).

Các bộ luận trên được viết bằng tiếng Pāli. Trong bảy bộ luận trên thì có sáu bộ là do đức Phật thuyết, riêng bộ thứ 5 (Luận sự) là do Mục-kiền-liên-tử Đề-tu, vị chủ tọa trong cuộc kiết tập Thánh điển lần thứ ba tại Pāṭaliputra vào năm 246 TTL, biên soạn. Thượng Tọa bộ chủ trương tuân thủ theo nguyên bản những lời đức Phật chỉ dạy, lấy Kinh tạng làm bản vị. Chư Tăng trong bộ này cho rằng, Luật vì y theo người nên có sự bất định về các điều khai, giá (mở rộng, nghiêm cấm); còn Luận tuy giải thích Kinh, nhưng lại hay đi xa với nghĩa căn bản của Kinh. Vì thế, họ lấy Kinh làm tiêu chuẩn, mà không mấy trọng Luật, Luận.

CHƯƠNG III: Tổng quan về các bộ luận thuộc hai bộ phái Nhất thiết hữu bộ và Thượng tọa

1. Nội dung chính Luận tạng của Nhất Thiết Hữu Bộ

Nội dung chính các bộ Luận của Nhất thiết hữu bộ được trình bày cụ thể và đầy đủ qua 7 bảy tác phẩm và phần nhiều đều đã được dịch ra bằng chữ Hán, đó là:

- A-tỳ-đàm Bát-kiền-độ luận (Jñānaprasthāna-śāstra 阿毘曇八犍度論): Bộ luận do ngài Cachiên-diên-tử = Ca-đa-diễn-ni tử (Kātyāyanīputra) biên soạn. Luận sư sinh sau Phật Niết-bàn 300 năm. Trong bảy bộ luận căn bản của Nhất thiết hữu bộ, bộ luận này văn nghĩa đầy đủ nên gọi là Thân luận, sáu bộ kia gọi là Túc luận.
- A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (Saṅgītiparyāya 阿毘達磨集異門足論): Luận do ngài Xá-lợi-tử thuyết (S. Śāriputra, P. Sāriputta, H. 舍利子), theo tài liệu tiếng Hán, còn theo Yaśomitra và Buston thì của ngài Phú-lâu-na tạo (S. Mahā Kauṣṭhila, P. Mahā Koṭṭhita). Tập dị môn túc luận có cách sắp các hạng mục theo dạng tăng dần các chi. Kết cấu bộ luận này giống với Nhân thi thiết luận (Puggalapaññattipāli) của Theravāda.
- A-tỳ-đạt-ma Pháp uẩn túc luận (Dharmaskandha-pāda-śāstra 阿毘達磨法蘊足論): Luận thư của ngài Mục-kiền-liên (S. Maudgalyāyana, P. Moggallāna, H. 大目乾連), theo Yaśomitra và Buston là của ngài Xá-lợi-phất. Luận thư giải quyết tất cả những điểm giáo lý quan trọng của Nhất thiết hữu bộ. Luận có 21 phẩm.
- A-tỳ-đạt-ma Thi thiết luận (Prajñaptipāda-śāstra 施設論=般若燈論): Đại chính tạng không nêu tên tác giả, theo Yaśomitra và Buston là của ngài Mục-kiền-liên. Luận có 14 phẩm.
- A-tỳ-đạt-ma Thức thân túc luận (Jñānakāya-pāda-śāstra 阿毘達磨識身足論): Luận thư của ngài Đề-bà-thiết-ma (Devaśarman or Devakṣema 提婆設摩). Luận có 12 chương.
- A-tỳ-đạt-ma Giới thân túc luận (Dhātukāyapāda-śāstra 阿毘達磨界足論): Theo Yaśomitra và

Buston bộ luận này của ngài Pūrṇa, còn tài liệu tiếng Hán thì của ngài Thế Hữu (Vasumitra, 尊者世友). có 16 chương.

- A-tỳ-đạt-ma Phẩm loại túc luận (Prakarāṇa-pāda-śāstra 阿毘達磨品類 足論): Luận thư của ngài Thế Hữu (Vasumitra, 尊者世友), có 18 chương.

- Các bộ luận trên được viết bằng tiếng Sanskrit
- Phát Trí luận gọi là Thân luận, chứa đựng nghĩa lý rộng
- 6 bộ luận kia gọi là Túc luận, chỗ dựa cho luận Phát Trí, tuy nghĩa lý chứa đựng trong đó không bằng luận Phát Trí.

Ngài Ca Đa Diễn Ni Tử chủ trương lấy Luận tạng làm bản vị, vì hai lý do, một là để đối kháng với tân thuyết của Đại chúng bộ, hai là để đả phá hai học phái Thắng Luận và Số Luận của ngoại đạo, đang phục hưng lúc đương thời, thường thường hay bài xích Phật giáo. Vì mục đích đó, nên Ngài chủ trương môn lý luận của Phật giáo cần phải được tổ chức cho vững chắc, trong khi biện luận, thường lấy nghĩa lý của Thắng Luận và Số Luận để dẫn chứng, nên giáo nghĩa của Hữu bộ, có vết tích ảnh hưởng về Thắng Luận. Đến nay, Luận thư của Nhất thiết hữu bộ được lưu giữ bằng tiếng Hán và Tây Tạng, riêng bản Sanskrit đã thất truyền.

2. Nội dung chính Luận tạng của Nhất Thiết Hữu Bộ

Nội dung chính các bộ Luận của Thượng Tọa Bộ được trình bày cụ thể và đầy đủ qua bảy bộ Vi Diệu Pháp và phân nhiều đều đã được Việt dịch ra từ nguyên bản Pali, đó là:

- Pháp Tập luận (Dhammasaṅgani 法集論): Đạo đức tâm lý Phật giáo. Bộ pháp tụ là bộ đầu tiên chứa đựng tất cả những tinh túy của toàn bộ pháp của luận tạng.
- Phân Biệt luận (Vibhaṅga 分別論): Phân tích các pháp, phân tích: 1) Uẩn, 2) Xứ, 3) Giới, 4) Tứ đế, 5) Hai mươi hai căn, 6) Duyên khởi...

- Giới luận (Dhātukathā 界論): Luận bàn về pháp chứa đựng trong Pháp tập luận, bàn về các khái niệm căn bản của Phật giáo: 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, 4 niệm trụ, 4 đế, 4 thiền định, 5 lực.
- Nhân Thi Thiết luận (Puggalapaññati 人施設論): Luận định rõ, phân tích, giải thích vấn đề: uẩn, xứ, giới, đế, quyền, người. Nhiều loại chúng sinh bản tính khác nhau, về mặt tâm lý, có các trạng thái tâm lý khác nhau, như: vô tâm, vô quý.
- Luận sự (Kathāvatthu 論事): Tác giả bộ luận này là Mục-kiền-liên-tử Đế-tu (Maudgaliputra Tiśya, P. Moggaliputta-Tissa, H. 目犍連子帝須) (ca. 319 TTL – 239 TTL). Chính ngài là chủ tọa cuộc kiết tập Thánh điển lần thứ ba tại Pāṭaliputra vào năm 246 TTL và bộ luận này được đưa vào Luận tạng.
- Song luận (Yamaka 雙論): Song tức một cặp, tên gọi dựa vào cách giải quyết vấn đề. Vấn đề được vấn xuôi và vấn ngược. Luận có 10 chương cũng là 10 đề tài.
- Phát Thú luận (Paṭṭhāna 發趣論): Bộ này còn gọi là Đại phát thú, đại là thậm thâm, cao siêu, vi diệu. Bộ này là đỉnh cao của trí tuệ, nhất thiết chủng trí của Phật. Bộ Phát thú giải quyết vấn đề quan hệ duyên khởi. Luận phân tích chi tiết 24 loại duyên khởi, ngoài niết-bàn ra tất cả hiện tượng đều duyên sinh, tương đối. Có 24 loại duyên hệ=24 duyên.

3. Một số đánh giá quá trình phát triển Luận thư của hai bộ phái Thượng Tọa Bộ, Nhất Thiết Hữu Bộ

E. Frauwallner nhận định “truyền thống Phật giáo thời kì đầu được biết đến một cuộc vận động truyền giáo vĩ đại hướng đến nhiều quốc gia, nhiều địa phương hoàng hoá, chính là sứ mệnh truyền giáo thời kỳ Asoka cao cả”. Đây được ví như là một bước ngoặt lớn trong lịch sử Phật giáo, mỗi bộ phái đều có luận thư riêng tùy theo từng giai đoạn, thời kỳ, văn hoá của từng quốc gia, cả ba bộ phái đều tập trung diễn giải làm sáng tỏ những lời Phật dạy trong Kinh tạng và Luật tạng, để giúp cho người đọc, người hành trì có thể tiếp thu và thực hành hướng đến giải thoát, niết bàn.

Kinh, Luật được chú giải một cách chi tiết. Ví dụ như các Bộ Vi Diệu Pháp hay các bộ Luận Nhất Thiết Hữu Bộ chú thích số giải các thuật ngữ liên quan Pháp học và Pháp hành được đề cập

trong Kinh ,Luật .. Những sự chú thích này giúp cho người học ,nhà nghiên cứu hay hành giả tu tập có thể hiểu rõ ràng chi tiết các giáo lý thâm sâu mang tính cô đọng nhằm thuận tiện hơn trong việc tu tập tự lợi và lợi tha .

III. KẾT LUẬN

Từ những đánh giá trên, chúng ta có thể thấy rằng, luận thư ra đời là một nhu cầu thiết yếu, phù hợp với sự phát triển của Phật giáo.Các bộ phái chuyên về luận vào thời phát triển thịnh có riêng tạng Luận của bộ phái. Luận thư của mỗi bộ phái có những nét riêng. Các nhóm chủ đề thật sự có trong các kinh, nên có những kinh có hình thức là luận. Thông qua luận lời kinh được rõ nghĩa hơn cũng như giúp cho người học, người nghiên cứu sáng tỏ nhiều vấn đề.

Phật giáo phân chia tông phái về phương diện tích cực đã tạo nên cho đạo Phật một về rường luận thư, làm phong phú kho tàng triết lý nhà Phật. Cụ thể là kho tàng Luận thư mà hai phái Nhất Thiết Hữu Bộ Và Thượng Tọa Bộ để lại đã tạo nên pháp bảo quý giá cho các thế hệ tu học Phật hậu sinh có thể có được những chú giải ,phụ chú giải ,giải thích cơ bản rõ ràng chi tiết và không đi sai lạc giáo lý Đức Thế Tôn khai thị .Đặc biệt là Luận thư của Thượng Tọa Bộ với 7 Bộ Vi Diệu Pháp nguyên bản cổ ngữ Pali ,chính là kho tàng Pháp bảo quý giá nhất đối với những nhà nghiên cứu , hành giả tu –học Giới –Định –Tuệ hướng đến con đường giải thoát giác ngộ .

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Nghiên cứu về các luận sư và các tác phẩm của phái Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ”- Đại sư Ấn Thuận, NXB Hồng Đức.
2. *Sects & Sectarianism – The origins of Buddhist schools*- Bhikkhu Sujato, Santipada, 2012.
3. *Bộ phái Phật Giáo và A Tỳ Đạt Ma (Abhidharma)* - Thích Hạnh Bình.
4. *The earliest Vinaya and the beginning of Buddhist literature*; Ch. ii. *Sarvāstivādin and Mūlasarvāstivādin* (Bhikkhu Cittacakkhu dịch và chú: Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ và Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ)- E. Frauwallner.